**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

# Môn: Tiếng Việt

Tiết 3: **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DANH TỪ**

 I.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện và biết cách sử dụng danh từ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy; SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Học sinh**

-SHS, VBT, bút, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3 phút15 phút17 phút5 phút | 1. **Hoạt động khởi động**

GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Tập thể dục buổi sáng” để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Hoạt động hình thành kiến thức****2.1. Hình thành khái niệm danh từ**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1- GV cho HS thảo luận nhóm 3 (Làm bảng nhóm)- GV cho HS chia sẻ kết quả.- GV rút ra ghi nhớ: Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,…).**2.2. Nhận diện danh từ**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT2- GV cho HS làm vào VBT- GV cho HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****3.1. Đặt câu với danh từ cho trước**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của 3- GV cho HS đặt câu trong nhóm nhỏ- GV cho HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:****-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhổ cà rốt” để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Câu 1: Danh từ là gì?+ Câu 2: Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?- Dặn HS chuẩn bị bài sau- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia múa hát.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu BT1- HS thảo luận nhóm.- HS chia sẻ: Từ chỉ người: ông, bố, chú. Từ chỉ vật: bàn tay, cây, thơ, tàu, tóc, cát, dừa, biển, trăng. Từ chỉ thời gian: chiều, tối, đêm. Từ chỉ hiện tượng: sóng, gió.-HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu BT2- HS làm vào VBT- Đáp án: cánh đồng, gió, nắng, xóm, con kinh, bông súng, đìa, chim tu hú, cá,...- HS đọc yêu cầu BT3- HS đặt câu- Đáp án: +Vào mỗi buổi sáng, mẹ em đều thức dậy sớm.+Ánh nắng mặt trời xuyên qua các khẽ lá.+Con đường đến trường rất thân thuộc và gắn bó.-HS lắng nghe.- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS trả lời- Đáp án A: Từ chỉ sự vật- Đáp án B: bác nông dân+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………...............…………